

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Đơn vị báo cáo:** Trường Mầm non Thạch Bình
- **Cán bộ đầu mối phụ trách:** Trần Thị Tâm, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0977858431

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

- Nhà trường đã chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục theo các văn bản chỉ đạo của các cấp: Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Ninh Bình, Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình, UBND xã Phú Sơn

Trong năm học 2025 - 2026, Nhà trường đã ban hành: Kế hoạch số 56/KH-MNTB ngày 11/9/2025 về chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch số 36/KH-MNTB ngày 25/9/2025 về Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 của Trường Mầm non Thạch Bình; Quyết định số 37/QĐ-MNTB ngày 25/9/2025 về việc thành lập tổ cốt cán phụ trách công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026. Quyết định số 38/QĐ-MNTB ngày 25/9/2025 về việc Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng phần mềm quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ Trường mầm non Thạch Bình Năm học 2025 - 2026

- Nhà trường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các lĩnh vực như: Các phần mềm đang sử dụng, thống kê báo cáo, công tác truyền thông, hỗ trợ kỹ thuật.

- Nhà trường thường xuyên quán triệt, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên; tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong giáo dục mầm non.

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

- Triển khai cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành:

Nhà trường cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành (CSDL) theo đúng quy định của Bộ GD, hướng dẫn của Sở GD&ĐT. 100% hồ sơ trẻ em, hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên

được cập nhật kịp thời và báo cáo đúng kỳ đầu năm, cuối năm đồng bộ đầy đủ trên hệ thống, thông tin được rà soát thường xuyên nhằm đảm bảo tính chính xác, thông nhất trong các báo cáo của đơn vị.

- Triển khai phần mềm quản lý trường học:

Nhà trường triển khai sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý cán bộ (CCVC), Phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm quản lý tài sản, hệ thống quản lý văn bản điều hành, phần mềm ký duyệt giáo án điện tử, các phần mềm đánh giá xếp loại công chức, viên chức và chuẩn nghề nghiệp. Việc sử dụng các phần mềm quản lý trường học giúp nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường, mang tính chính xác trong tổng hợp số liệu, tiết kiệm thời gian và từng bước hình thành môi trường làm việc số.

- Triển khai Dịch vụ công trực tuyến:

Nhà trường tích cực tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục, phối hợp với phụ huynh hỗ trợ phụ huynh thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến trẻ trên môi trường số khi cần thiết.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hướng dẫn khai thác và sử dụng nền tảng số, các công cụ AI phục vụ cho công tác giảng dạy và cập nhật dữ liệu chuyên môn, thực hiện theo dõi và ký duyệt giáo án trên phần mềm.

Đối với công tác tuyển sinh đầu cấp nhà trường công khai trên trang Website và các Fanpage, zalo. Nhà trường chưa sử dụng phần mềm tuyển sinh đầu cấp do chưa có hướng dẫn thống nhất đối với cấp học mầm non.

- Triển khai thanh toán không dùng tiền mặt:

Nhà trường phối hợp với ngân hàng Vietcombank và đơn vị cung cấp phần mềm triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu dịch vụ giáo dục. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% góp phần công khai, minh bạch các khoản thu và tạo thuận lợi cho phụ huynh học sinh.

- Triển khai học bạ số: Thực hiện quản lý, lưu trữ hồ sơ trẻ trên hệ thống CSDL ngành và phần mềm Vnedu của Vinaphone thông tin trẻ 5 tuổi được chuyển sang cho trường tiểu học bằng phần mềm Vnedu để phục vụ tuyển sinh đầu cấp.

- Triển khai văn bằng số: Các văn bằng chứng chỉ, thông tin cá nhân của cán bộ giáo viên nhân viên được lưu trữ trên phần mềm quản lý công chức viên chức.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân

Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình triển khai ứng dụng CNTT và CDS, nhất là an toàn thông tin đối với trẻ trong các phần mềm đang sử dụng.

Thực hiện phân quyền tài khoản với từng cá nhân theo nhiệm vụ được giao, quản lý chặt chẽ tài khoản truy cập các phần mềm dùng chung của ngành, phần mềm quản lý trường học và hệ thống văn bản điện tử. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được hướng dẫn và quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo mật thông tin, không chia sẻ tài khoản, mật khẩu và các dữ liệu nội bộ dùng trong các phần mềm ra ngoài.

Cải thiết bị máy tính nhà trường được cài phần mềm diệt vi rút, duy trì sử dụng mạng Internet ổn định, thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ đối với hồ sơ quản lý trẻ, hồ sơ cán bộ giáo viên và các văn bản quan trọng.

Đối với dữ liệu trẻ được thực hiện lưu trữ, khai thác và sử dụng đúng mục đích phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; không đăng tải thông tin cá nhân, hình ảnh trẻ lên mạng khi chưa có sự đồng thuận của phụ huynh, các hình ảnh hoạt động của trẻ được sử dụng đăng mạng đúng mục đích đúng nội dung giáo dục, đảm bảo an toàn, phù hợp.

Thường xuyên quán triệt và tuyên truyền cán bộ giáo viên nhân viên nâng cao ý thức sử dụng mạng xã hội an toàn, văn minh, cảnh giác với các nguy cơ lộ thông tin, các đường link độc hại, tin giả, không chia sẻ bất kì các thông tin không chính thống trên các trang mạng gây hậu quả nghiêm trọng, và các hành vi vi phạm an ninh mạng trên không gian số.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

3.1. Phát triển, sử dụng học liệu số

Tích cực khai thác kho học liệu số trên các nền tảng của các trang mạng, tham khảo và tích cực xây dựng thiết kế giáo án, video dạy học trên các công cụ AI, lưu các bài giảng, video, trò chơi học tập và các hoạt động kỹ năng sống trên trang gmail của nhà trường, mục Drive được công khai trang đến toàn thể cán bộ giáo viên trong nhà trường.

3.2. Triển khai Thư viện số / thư viện điện tử.

Thực hiện lưu trữ các tư liệu giáo dục, hình ảnh hoạt động, video chuyên đề, lễ hội và sự kiện của nhà trường trên nền tảng như Google Drive, Websile, Facebook và các nhóm zalo của nhà trường. Việc xây dựng và khai thác thư viện số góp phần hỗ trợ giáo viên thuận lợi trong việc chi sẻ học liệu, trao đổi chuyên môn và lưu giữ các sản phẩm giáo dục của nhà trường.

3.3. Tập huấn, phát triển năng lực số

100% Cán bộ giáo viên nhà trường tham gia lớp học khung năng lực số và đã đạt giấy chứng nhận của giám đốc Công ty TNHH dịch vụ quản lý hệ thống học tập LMS. Đồng thời triển khai chương trình học tập UDCNTT đến toàn trường bồi dưỡng trong dịp hè 2025 đã thuê chuyên gia về giảng dạy, qua khóa học 100% cán bộ giáo viên biết

sử dụng thông thạo các nền tảng số công cụ AI để thiết kế các bài giảng, làm video, thiết kế trò chơi, các bài thơ, câu chuyện, bài hát tự sáng tác...Cử cán bộ tham dự các lớp tập huấn của Sở GD&ĐT về UDCNTT, từ đó tập huấn lại các kiến thức đã học tập tập được đến toàn thể cán bộ giáo viên trong nhà trường để phục vụ công tác quản lý dữ liệu và công tác chuyên môn.

3.4. Dạy học trực tuyến, ứng dụng AI trong tổ chức hoạt động giáo dục

Tham dự đầy đủ các lớp học trực tuyến, các buổi tập huấn chuyên đề của Sở SD&ĐT đồng thời đã tổ chức dạy học trực tuyến bằng cách quay lại video bài giảng và gửi video đến các nhóm lớp để trẻ được tiếp cận khi trẻ không đến lớp. Giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT sử dụng các công cụ AI vào thiết kế các bài giảng, làm video, thiết kế trò chơi, các bài thơ, câu chuyện, bài hát tự sáng tác...

Nhà trường đã thiết kế được các ấn phẩm điện tử bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm thực hiện tốt cho công tác phát triển chuyên môn và phục vụ công tác truyền thông như: Các thông báo, thư mời, pano... của nhà trường được thiết kế trên Chat GPT, Canva, capcut. Tạo vi deo trên capcut, canva, gemini, pixverse, suno, goog AI studio...

3.5. Các nội dung khác (nếu có)

Nhà trường duy trì hiệu quả việc kết nối, trao đổi thông tin giữa giáo viên và phụ huynh thông qua nhóm zalo, Fecebook và Websile, nhóm truyền thông công khai của nhà trường bằng hình thức quét mã QR để tham gia nhóm. Thông qua các kênh trực tuyến, Phụ huynh được cập nhật thường xuyên cập thật về tình hình các hoạt động trong ngày của các con tại lớp.

4. Triển khai phong trào Bình dân học vụ số (theo kế hoạch 05/KH-SGDDT ngày 24/7/2025)

Ban hành Kế hoạch số 02/KH-MNTB ngày 01/8/2025 về việc triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” tại Trường Mầm non Thạch Bình năm học 2025-2026

Nhà trường tuyên truyền, phổ biến các kiến thức và kỹ năng số cho cán bộ giáo viên, nhân viên; Hướng dẫn phụ huynh sử dụng các ứng dụng số trong trao đổi thông tin, thanh toán học phí, tiền ăn và các loại tiền phục vụ cho trẻ tại trường bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

5. Công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện chế độ báo cáo

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các tổ chuyên môn và bộ phận trong nhà trường; kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện. Việc cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trường học và các hệ thống thông tin được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tính chính xác và đầy

đủ. Thực hiện nghiêm túc chế độ thống kê, báo cáo định kì, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng báo cáo

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/ Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học	Có/Không	Không	Chưa triển khai đối với cấp học mầm non
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	02	Ứng dụng trình chiếu, học liệu số trong tổ chức hoạt động giáo dục tiên tiến
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	%	100	Tập huấn trong dịp hè 2025
1.4	Tỷ lệ giáo viên thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	%	100	Thực hiện đánh giá, lưu trữ hồ sơ trên phần mềm và máy tính
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	50	Tùy số lượng bài giảng, video, học liệu thực tế của trường
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	Có/Không	Có	Dữ liệu cập nhật thường xuyên
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	%	100	Đã cập nhật trên phần mềm quản lý và CSDL ngành, phần mềm quản lý CCVC ninh Bình
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	%	70	Đa số Quản lý bằng phần mềm hoặc hồ sơ điện tử
2.4	Kết quả triển khai học bạ số	Mô tả	Không	Chưa áp dụng đối với cấp học mầm non

	và văn bằng số			
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	Có/Không	Có	Thực hiện tuyển sinh trực tuyến theo hướng dẫn của cấp trên ngoài ra nhà trường đưa KH tuyển sinh lên trang Websile và các trang tuyên truyền của nhà trường để thông báo tuyển sinh Tuy nhiên một số phụ huynh vẫn chưa nắm bắt được thông tin kịp thời nên vẫn còn đến hỏi thông tin về tuyển sinh.
3.2	CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	Có/Không	Có	Nhà trường đã triển khai thanh toán các chi phí không dùng tiền mặt thông qua chuyển khoản ngân hàng và mã QR. Tuy nhiên, vẫn còn một số khó khăn như: một bộ phận phụ huynh chưa quen sử dụng các ứng dụng thanh toán điện tử; một số phụ huynh ở khu vực nông thôn vẫn có thói quen thanh toán bằng tiền mặt; việc đối soát giao dịch đôi khi mất thời gian khi phụ huynh ghi sai nội dung chuyển khoản.
3.3	CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	Có/Không	Không	Nhà trường không thu học phí nên không dùng phần mềm quản lý học phí với nền tảng thanh toán trực tuyến cổng DVC quốc gia
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Số lượng đường truyền có kết nối Internet băng thông rộng	Có/Không	4	Phục vụ hoạt động quản lý, giảng dạy tại các nhóm lớp
4.2	CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường	%	100	Chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin để thường xuyên quản trị, giám sát hệ thống. Nguy cơ mất an toàn thông tin từ các hình thức lừa đảo trực tuyến, mã độc, thư điện tử giả mạo ngày càng gia tăng
4.3	Số lượng cuộc tự kiểm tra rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm của đơn vị	Cuộc	1	Nhà trường chưa có cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin để thực hiện kiểm tra, đánh giá chuyên sâu.
4.4	Kết quả triển khai phong trào	Mô tả	Đã triển	Trình độ kỹ năng số của cán bộ, giáo

	"Bình dân học vụ số" tại đơn vị		khai thường xuyên	viên, nhân viên chưa đồng đều Một số phụ huynh chưa thành thạo công nghệ, ảnh hưởng đến việc phối hợp thực hiện các hoạt động trên môi trường số
--	---------------------------------	--	-------------------	---

III. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ

- Đối với CSGD Mầm non

Tổng điểm Chuyển đổi số tại đơn vị: 80/100 điểm.

Tự xếp loại mức độ chuyển đổi số: Đạt mức độ Tốt

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

Nhà trường đã triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị

Công tác cập nhật, quản lý dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tính chính xác. Nhà trường sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ em phục vụ công tác quản lý, điều hành

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tập huấn và ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc; tích cực xây dựng, khai thác học liệu số phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

Nhà trường thực hiện tốt thanh toán không dùng tiền mặt thông qua chuyển khoản ngân hàng và mã QR; đẩy mạnh trao đổi thông tin với phụ huynh qua các nền tảng số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ

Công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân được quan tâm thực hiện; không để xảy ra mất an toàn thông tin hoặc lộ lọt dữ liệu trong năm học

2. Tồn tại, hạn chế:

Một số trang thiết bị công nghệ thông tin đã được trang bị từ nhiều năm trước nên cấu hình chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ mới

Kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu ứng dụng và phát triển chuyển đổi số trong nhà trường

Khả năng ứng dụng các công cụ số và trí tuệ nhân tạo của một số giáo viên còn hạn chế, cần tiếp tục được bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu

Việc xây dựng học liệu số tuy đã được triển khai nhưng số lượng và chất lượng chưa đồng đều giữa các nhóm, lớp và giáo viên

3. Kiến nghị:

Đề nghị các cấp quản lý giáo dục tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và an toàn thông tin cho cán bộ quản lý, giáo viên

Quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị dạy học số, đường truyền Internet nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục, tăng cường tính liên thông dữ liệu, giảm thời gian nhập liệu và thuận lợi cho các cơ sở giáo dục trong quá trình khai thác, sử dụng

Có thêm các văn bản hướng dẫn cụ thể đối với việc triển khai các mô hình chuyển đổi số phù hợp với cấp học mầm non

Phú Sơn, ngày 02 tháng 6 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Lan